

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DS-ST

Ngày: 18-4-2022

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

2/. Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện C , tỉnh Tiền Giang.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 304/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Th, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc S trình bày:

Vào ngày mùng 5 tháng 8 năm 2015 âm lịch bà Lê Thị Th có vay của tôi 10 chỉ vàng 24kr, lãi suất 600.000đồng/tháng. Sau khi thỏa thuận bà Th đã trả tôi một phần, vào ngày 06/5/2021 tại buổi hòa giải của Ủy ban nhân dân xã T , huyện C, bà Th thừa nhận còn nợ tôi 2,5 chỉ vàng 24Kr và 2.500.000đồng, đồng thời cam kết sẽ trả hết cho tôi số vàng và tiền còn nợ vào tháng 6/2021 âm lịch. Đến hạn tôi đã nhiều lần đòi nhưng bà Th chỉ trả tôi 2.500.000đồng. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Th phải trả cho tôi 2,5 chỉ vàng 24Kr có giá trị hiện nay là 13.000.000 đồng nên tôi yêu cầu bà Th trả cho tôi số tiền 13.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần.

Theo đơn bản tự khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị Th trình bày:

Tôi thừa nhận có vay của bà S như lời trình bày của bà S và hiện nay còn nợ bà S 2,5 chỉ vàng 24Kr tương đương 13.000.000 đồng. Tôi đồng ý trả lại số tiền 13.000.000 đồng cho bà S nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên tôi xin trả dần số tiền 13.000.000 đồng vì tôi không có khả năng trả một lần.

Tại phiên tòa, bà S vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, yêu cầu bà Th trả lại cho bà số tiền 13.000.000 đồng một lần, bà Th đồng ý trả số tiền 13.000.000 đồng cho bà S nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc S khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Th có nghĩa vụ trả lại 13.000.000 đồng tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Thị Th có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc S, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại giấy nhận nợ ngày 05/8/2015 âm lịch thể hiện bà Th có vay của bà S 10 chỉ vàng 24Kr, tại giấy nhận nợ ngày mùng 05/8/2018 âm lịch thể hiện bà Th đã trả cho Sáng 05 chỉ vàng 24Kr và tại biên bản hòa giải ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, bà Th và bà S thống nhất bà Th còn nợ bà S 2,5 chỉ vàng 24Kr và 2.500.000 đồng, hẹn đến tháng 6 âm lịch năm 2021 sẽ trả hết số nợ. Quá trình hòa giải tại Tòa án và tại phiên tòa ngày hôm nay, bà Th và bà S đều thống nhất bà Th đã trả cho bà S 2.500.000 đồng, hiện nay chỉ còn nợ 2,5 chỉ vàng 24Kr, hai bên thống nhất bà Th sẽ trả cho bà S số tiền là 13.000.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định bà Th hiện nay còn nợ bà S 13.000.000 đồng (tương đương giá trị 2,5 chỉ vàng 24Kr). Do đó bà S khởi kiện yêu cầu bà Th có nghĩa vụ trả cho bà S 13.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với việc bà Th xin được trả dần số tiền 13.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng trả một lần hết số tiền 13.000.000 đồng không được bà S đồng ý và không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

Bà S không yêu cầu bà Th trả lãi đối với số tiền còn nợ là 13.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc S.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc S.

2. Buộc bà Lê Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc S số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà S có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Th chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Bà Lê Thị Th phải chịu 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại bà Nguyễn Thị Ngọc S 325.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà S đã nộp theo biên lai thu số 0001505 ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện C ;
- Chi cục THADS huyện C ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Giang